TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1336/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1087/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987

Thường trú: khu phố Long H, phường Long Thạnh M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: khu phố A, phường Linh C, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí M.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu phố Phước T, phường Long B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2019.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/12/2016, ông Tân cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu đồng).

Thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 11/2019 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con nếu ông Nguyễn Hồng T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng ông Nguyễn Hồng T còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T xác định không có.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/12/2016. Ông Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Nguyễn Hồng T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng ông Nguyễn Hồng T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0003941 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hồng T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt